

Số: 17/2025/QĐHGT-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải tại Tòa án thụ lý số 246/2025/TLHG - HNGĐ
ngày 15 tháng 12 năm 2025 về “ly hôn”, giữa:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1963.
Địa chỉ: P, tầng I, chung cư L, phường H, thành phố Hà Nội.
- Người bị kiện: Ông Phan Văn C, sinh năm 1953.
Địa chỉ: số nhà A, T, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trong “Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải” tại Tòa án ngày 12 tháng 12 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung khởi kiện và có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. **Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phan Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/3/2004 tại Ủy ban nhân dân phường B (nay là phường B) thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Kim A và ông C thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Bà Kim A và ông C đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Nguyễn Hà N, sinh ngày 21/01/2005, hiện cháu Hà N đã thành niên nên bà Kim A và ông C không yêu cầu giải quyết.

[3]. **Về tài sản:** Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phan Văn C đều không yêu cầu giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Kim A và ông C có 01 con chung, cháu tên là Phan Nguyễn Hà N, sinh ngày 21/01/2005, hiện cháu Hà N đã thành niên nên bà Kim A và ông C không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Phan Văn C không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương